TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 691/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Liu Thanh H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Khánh T,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân xã Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2016 cho bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T chung sống với nhau có 02 con chung tên là trẻ Nguyễn Liu Nhã T (nữ), sinh ngày 31/10/2015 và trẻ Nguyễn Liu Thiên K (nữ), sinh ngày 23/7/2020. Bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T cùng thống nhất thỏa thuận giao hai trẻ Nguyễn Liu Nhã T và trẻ Nguyễn Liu

Thiên K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Liu Thanh H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Liu Thanh H và ông Nguyễn Hữu Khánh T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Liu Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu: BLTU/23P/0033249 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Liu Thanh H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình TP. Hồ Chí Minh (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền

2 000013 207203